TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ANH SƠN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:27/2016/DS-ST
Ngày27/10/2016
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH SƠN, TỈNH NGHỆ AN
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Bà Hoàng Thị Lệ Hằng***

Các Hội thẩm nhân dân: ***Ông Nguyễn Đăng Khoa và ông Lê Văn Trí***

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ***Ông Phan Văn Phú*** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn tham gia phiên toà: ***Bà Ngô Thị Loan - Kiểm sát viên.***

Ngày 27 tháng 10 năm 2016, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Anh Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2015/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2015 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2016/QĐST – DS ngày 13 tháng 10 năm 2016, giữa các đương sự:

I/ Nguyên đơn: ***Ông Nguyễn Hồng B - sinh năm 1954***

Trú tại: Thôn 6, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An - Có mặt

II/ Bị đơn: ***1/ Ông Nguyễn Hữu B- Sinh năm: 1967 - Có mặt***

2/ Ông Trần Văn Đ - Sinh năm: 1955 - Có mặt

3/ Ông Đặng Đình T - Sinh năm: 1957- Có mặt

Đều trú tại: Thôn 5, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An

III/ Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đặng Thị V – Sinh năm: 1958 – Trú tại: Thôn 6, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An. Uỷ quyền cho ông Nguyễn Hồng B - sinh năm 1954 - Trú tại: Thôn 6, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An theo giấy uỷ quyền ngày 12/8/2015 - Có mặt

2/ Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1978 – Trú tại: Thôn 6, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

3/ Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1980 – Trú tại: Trường cấp 2, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

4/ Chị Nguyễn Thị Hải Y – Sinh năm: 1982 – Trú tại: Thôn 6, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

5/ Chị Nguyễn Thị K – Sinh năm: 1988 – Trú tại: Xóm N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

6/ Anh Nguyễn Hồng A – Sinh năm: 1990 – Trú tại: Thôn 6, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

7/ Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1991 – Trú tại: Trường cấp 2, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

8/ Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1932 – Trú tại: Thôn 1, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

9/ Bà Nguyễn Thị S– Sinh năm: 1943 – Trú tại: Xóm 3/2, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

10/ Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1956 - Trú tại: Thôn 2, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

11/ Bà Nguyễn Thị Q – Sinh năm: 1959 - Trú tại: Thôn 3, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

12/ Anh Nguyễn Viết H– Sinh năm: 1955 Trú tại: Thôn 4, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

13/ Anh Nguyễn Viết D – Sinh năm: 1956 Trú tại: Thôn B, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

14/ Anh Nguyễn Viết B – Sinh năm: 1962 - Trú tại: Thôn B, xã P, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

15/ Anh Nguyễn Viết B – Sinh năm: 1964 - Trú tại: Thôn B, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

16/ Bà Nguyễn Thị K – Sinh năm: 1968 – Trú tại: Thôn 5, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An. Uỷ quyền cho ông Nguyễn Hữu B - sinh năm 1967 - Trú tại: Thôn 5, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An theo giấy uỷ quyền ngày 14/8/2015 - Có mặt

17/ Anh Nguyễn Hữu C – Sinh năm: 1991 – Trú tại: Thôn N, Thị trấn T, huyện Đ, tỉnh L. – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

18/ Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1988 – Trú tại: 126/2C Đường L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

19/ Bà Trần Thị S - Sinh năm: 1956 – Trú tại: Thôn 5, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An. Uỷ quyền cho ông Trần Văn Đ- sinh năm 1955 - Trú tại: Thôn 5, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An theo giấy uỷ quyền ngày 14/8/2015 - Có mặt

20/ Anh Trần Văn D – Sinh năm: 1984 - Trú tại: Thôn 5, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

21/ Anh Trần Văn T – Sinh năm: 1987 – Trú tại: Thôn 5, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

22/ Anh Trần Văn G – Sinh năm: 1985 – HKTT: Thôn 5, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hiện nay không rõ địa chỉ. Vắng mặt

23/ Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1959 – Trú tại: Thôn 5, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An. Uỷ quyền cho ông Đặng Đình T - sinh năm 1958 - Trú tại: Thôn 5, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An theo giấy uỷ quyền ngày 14/8/2015 - Có mặt

24/ Chị Đặng Thị V – Sinh năm: 1983 – Trú tại: Ấp 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

25/ Chị Đặng Thị L - Sinh năm: 1985 – Trú tại: Thôn 5, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

26/ Chị Đặng Thị P - Sinh năm: 1988 – Trú tại: Thôn 4, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

27/ Chị Đặng Thị P - Sinh năm: 1991 – Trú tại: Thôn 3, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NHẬN THẤY

Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2015, những lời khai trong quá trình tố tụng và lời khai tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn là ông Nguyễn Hồng B và là người được bà Đặng Thị V là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan uỷ quyền trình bày:

Năm 1993, hộ gia đình tôi được Nhà nước giao đất nông nghiệp tại địa danh Ruộng Xối thuộc thôn 6, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An, đất được giao theo khẩu phần cho hộ gia đình thời điểm đó có 9 nhân khẩu gồm: Bố tôi là Nguyễn Nhự H, tôi và vợ là Đặng Thị V và các con gồm Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Hải Y, Nguyễn Thị K, Nguyễn Hồng A, Nguyễn Thị T. Sau khi nhận đất hộ gia đình tôi sản xuất lúa được 2 năm, đến năm 1995 thì tôi bàn bạc các hộ gia đình ông Nguyễn Hữu B, ông Trần Văn Đ và ông Đặng Đình T thuộc thôn 5, xã V đổi đất nông nghiệp vùng Ruộng Xối của hộ gia đình tôi lấy đất nông nghiệp tại vùng Ao ươm thuỷ sản của các hộ gia đình ông B, ông Đ và ông T để vừa nuôi cá vừa trồng lúa và được các hộ gia đình đồng ý đổi bằng miệng chứ không lập văn bản, việc đổi đất không kèm theo điều kiện gì cả. Sau khi đổi đất cho nhau 2 bên các hộ sản xuất ổn định, đúng mục đích. Đến năm 1997 theo chủ trương của Nhà nước về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị định số 64/NĐ-CP nên hộ gia đình tôi đã làm các thủ tục để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có phần đất nông nghiệp đã đổi cho các

hộ gia đình ông Bh, ông Đ và ông T tại địa danh Ao ươm thuỷ sản. Đến năm 1998 hộ gia đình tôi đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có thửa số 14, tờ bản đồ số 195 - 14, có diện tích 1.220 m^2 và hộ gia đình tôi đã sử dụng ổn định, đúng mục đích, đến tháng 10/2012 các hộ gia đình ông B, ông Đ và ông T đòi lại đất đã đổi nhưng đã được xã Hoà giải và hai bên các hộ gia đình đã đổi đất tiếp tục sử dụng đất ổn định. Đến tháng 12/2014 các hộ ông B, ông Đ và ông T tiếp tục đòi đất nhưng tôi không đồng ý và đã được xã giải quyết nhưng các hộ vẫn ngang nhiên chiếm đất trong lúc tôi đã bắc mạ chuẩn bị cấy vụ đông xuân năm 2015, mặc dù đã được chính quyền địa phương can thiệp nhưng các hộ vẫn không chấp hành và chiếm đất của hộ gia đình tôi sử dụng cho đến nay. Nên tôi đề nghị Toà án buộc các hộ gia đình ông Nguyễn Hữu B, ông Trần Văn Đ và ông Đặng Đình T trả lại thửa đất thửa số 14, tờ bản đồ số 195-14 tại địa danh Ao ươm Thuỷ sản thuộc thôn 5, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An cho hộ gia đình tôi và không có yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay các bị đơn ông Nguyễn Hữu B và là người được bà Nguyễn thị K uỷ quyền, ông Trần Văn Đ và là người được bà Trần Thị S uỷ quyền, ông Đặng Đình T và là người được bà Nguyễn Thị H uỷ quyền trình bày: Nguồn gốc đất tại vùng Ao ươm thuỷ sản đổi cho hộ ông Nguyễn Hồng B là đất là của 3 hộ gia đình chúng tôi được Nhà nước giao vào năm 1993, việc chuyển đổi đất giữa 3 hộ gia đình chúng tôi với hộ gia đình ông B vào năm 1995 là có thật nhưng chỉ thống nhất đổi bằng miệng không có giấy tờ gì, đổi tạm thời chứ không phải đổi vĩnh viễn, khi đổi không kèm theo điều kiện gì và không thoả thuận thời hạn lấy lại đất nên chúng tôi thích lấy lại khi nào thì lấy. Đến tháng 10/2012 chúng tôi đã nói với ông B là lấy lại đất đã đổi nhưng ông B không trả, nên tháng 12/2014 các hộ gia đình chúng tôi quyết tâm lấy lại đất đã đổi cho hộ ông B tại vùng Ao ươm thuỷ sản và trả lại đất cho ông B tại vùng Ruộng Xối để thuận canh thuận cư. Hơn nữa khi đổi ông B nói đổi để nuôi cá nhưng ông B nuôi cá được khoảng 2 – 3 năm thì không nuôi cá nữa nên chúng tôi lấy lại để trồng lúa. Việc đất tại vùng Ao ươm thuỷ sản của chúng tôi có trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Hồng B là không đúng vì chúng tôi không ký giấy chuyển đổi, chuyển nhượng cho ông B mà chỉ thống nhất đổi bằng miệng. Riêng ông Nguyễn Hữu B và ông Đặng Đình T còn khai không biết đất tại vùng Ruộng Xối của hộ ông B đổi cho chúng tôi có trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình chúng tôi. Còn ông Trần Văn Đ khai đất tại vùng Ao ươm thuỷ sản của hộ gia đình ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông. Nay ông Nguyễn Hồng B kiện đòi chúng tôi trả lại đất tại vùng Ao ươm thuỷ sản thuộc thôn 5, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An chúng tôi không đồng ý vì đây là đất có nguồn gốc được nhà nước giao cho hộ gia đình chúng tôi. Thời điểm nhà nước giao đất hộ gia

đình ông Nguyễn Hữu B gồm có 4 nhân khẩu, hộ gia đình ông Trần Văn Đ gồm có 5 nhân khẩu và hộ gia đình ông Đặng Đình T gồm có 6 nhân khẩu.

Tại phiên toà hôm nay những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bên nguyên đơn trong hộ gia đình ông Nguyễn Hồng B gồm: Chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị Hải Y, chị Nguyễn Thị K, anh Nguyễn Hồng A, chị Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Viết H, anh Nguyễn Viết D, anh Nguyễn Viết B, anh Nguyễn Viết B vắng mặt (Đều có đơn xin vắng mặt) nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị Hải Y, chị Nguyễn Thị K, anh Nguyễn Hồng A, chị Nguyễn Thị T là các con của ông Nguyễn Hồng B khai: Thống nhất quan điểm với ông Nguyễn Hồng B là yêu cầu các hộ gia đình ông B, ông Đ và ông T trả lại đất tại vùng Ao ươm thuỷ sản.

Còn bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị V (mất năm 2012), bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Q khai: Là con của ông Nguyễn Nhự H (ông H mất năm 1999) và bà Nguyễn Thị S (bà S mất năm 1967). Khi cha mẹ còn sống ở với ông Nguyễn Hồng B (Con ông H, bà S), thời điểm ông H và bà S mất không để lại di chúc. Hiện nay ông B đang kiện các hộ gia đình ông B, ông Đ và ông T trả lại thửa đất tại vùng Ao ươm thuỷ sản, thuộc thôn 5, xã V Sơn, huyện A là thửa đất có khẩu phần của ông Nguyễn Nhự H chúng tôi không có ý kiến gì và không tranh chấp gì phần đất của ông Nguyễn Nhự H để lại mà ông Bình đang kiện đòi lại.

Riêng anh Nguyễn Viết H, anh Nguyễn Viết D, anh Nguyễn Viết B, anh Nguyễn Viết B khai: Là con của bà Nguyễn Thị V (bà V mất năm 2012) và ông Nguyễn Viết V (ông V mất năm 1964). Ông Nguyễn Nhự H và bà Nguyễn Thị S là ông bà ngoại sinh ra mẹ chúng tôi là Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Hồng B là cậu ruột của chúng tôi. Khi ông bà ngoại còn sống ở với ông Nguyễn Hồng B. Thời điểm mẹ chúng tôi là Nguyễn Thị V mất không để lại di chúc. Nay ông Nguyễn Hồng B đang kiện các hộ gia đình ông B, ông Đ và ông T trả lại thửa đất tại vùng Ao ươm thuỷ sản, thuộc thôn 5, xã V, huyện A là thửa đất có khẩu phần của ông Nguyễn Nhự H, theo quy định của pháp luật khi ông H mất thì mẹ tôi được hưởng suất thừa kế của ông H nhưng chúng tôi không có ý kiến gì và không tranh chấp gì phần đất của ông Nguyễn Nhự H để lại mà ông Bình đang kiện đòi lại.

Tại phiên toà hôm nay những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bên bị đơn trong hộ gia đình ông Nguyễn Hữu B gồm chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu C vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt), nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh C trình bày: Nguồn gốc đất tại vùng Ao ươm thuỷ sản là của hộ gia đình chúng tôi được nhà nước cấp năm 1993, trong đó có khẩu phần của chúng tôi. Khi nhà nước cấp đất và đổi đất cho hộ gia đình ông B chúng tôi còn nhỏ, hiện nay

chúng tôi đi làm ăn xa, không trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng cùng có quan điểm với bố mẹ tôi là lấy lại đất tại vùng Ao ươm thuỷ sản đã đổi cho ông B để thuận tiện canh tác.

Tại phiên toà hôm nay những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bên bị đơn trong hộ gia đình ông Trần Văn Đ gồm anh Trần Văn D, anh Trần Văn T, anh Trần Văn G vắng mặt (Anh D và anh T đơn xin vắng mặt, riêng anh G hiện nay không rõ địa chỉ), nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh D và anh T trình bày: Nguồn gốc đất tại vùng Ao ươm thuỷ sản là của hộ gia đình chúng tôi được nhà nước cấp năm 1993, trong đó có khẩu phần của chúng tôi. Khi nhà nước cấp đất và đổi đất cho hộ gia đình ông B chúng tôi còn nhỏ, khi lớn lên vì hoàn cảnh gia đình nên chúng tôi cùng bố mẹ cùng sản xuất nông nghiệp trên đất đã đổi cho ông B, hiện nay chúng tôi đi làm ăn xa, không trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng cùng có quan điểm với bố mẹ tôi là lấy lại đất tại vùng Ao ươm thuỷ sản đã đổi cho ông B để sau này chúng tôi về quê có đất để sản xuất. Đối với anh Trần Văn G, ông Trần Văn Đ khai: Con tôi là Trần Văn G đi làm ăn ở miền nam từ lúc 15 tuổi, gia đình chỉ liên lạc qua điện thoại với nhau và tôi đã thông báo cho G biết việc Toà án đang thụ lý vụ kiện đất đai với ông B và thông báo cho con tôi biết các văn bản, giấy tờ liên quan đến giải quyết vụ án của Toà án gửi cho con tôi biết và ý kiến của G cũng thống nhất với cha mẹ là lấy lại đất tại vùng Ao ươm thuỷ sản, trả lại đất tại vùng Ruộng Xối cho ông B, nay vì điều kiện ở xa không về được đề nghị Toà án xử vắng mặt G.

Tại phiên toà hôm nay những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bên bị đơn trong hộ gia đình ông Đặng Đình T gồm chị Đặng Thị V, chị Đặng Thị L, chị Đặng Thị P, chị Đặng Thị P vắng mặt (Đều có đơn xin vắng mặt) nhưng trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Nguồn gốc đất tại vùng Ao ươm thuỷ sản là của hộ gia đình chúng tôi, trong đó có khẩu phần của chúng tôi, khi được cấp đất và đổi đất chúng tôi còn nhỏ, khi đổi đất cũng chỉ đổi bằng miệng không có giấy tờ gì, nay chúng tôi không trực tiếp sản xuất nữa nhưng cũng đồng ý quan điểm của cha mẹ là lấy lại đất lại vùng Ao ươm thuỷ sản trả lại đất vùng Ruộng Xối cho ông Bđể thuận tiện canh tác.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Về tư cách tham gia tố tụng: Đất đang tranh chấp là đất nhân khẩu được nhà nước giao cho các hộ gia đình tại thời điểm các hộ gia đình có sự hiện diện của nhân khẩu đó. Hội đồng xét xử xác định, ngoài nguyên đơn và các bị đơn thì tất cả những thành viên trong hộ gia đình nguyên đơn và bị đơn gồm vợ của nguyên đơn và các bị đơn và các con của nguyên đơn, bị đơn sinh ra trước thời điểm và tại thời điểm nhà

nước giao đất năm 1993 là những thành viên trong hộ gia đình được cấp đất. Riêng hộ gia đình ông Nguyễn Hồng B thời điểm cấp đất còn có bố ông B là ông Nguyễn Nhự H, ông H và bà Nguyễn Thị S (bà S mất năm 1967) sinh được 7 người con gồm bà Nguyễn Thị V, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Nhự X (hy sinh năm 1972), ông Nguyễn Hồng B, bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Q. Năm 1999 ông Nguyễn Nhự H mất nhưng không để lại di chúc, khẩu phần đất nông nghiệp cũng chưa chia cho ai mà ông Nguyễn Hồng B sử dụng từ khi ông Hoá mất cho đến thời điểm xảy ra tranh chấp. Nên Hội đồng xét xử xác định những người con của ông H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Riêng ông Nguyễn Nhự X (hy sinh năm 1972) thời điểm đó ông X đang độc thân, còn bà Nguyễn Thị V có chồng là Nguyễn Viết V (ông V mất năm 1964), ông V và bà V sinh được 4 người con là Nguyễn Viết H, Nguyễn Viết D, Nguyễn Viết B và Nguyễn Viết B. Bà V là người được hưởng di sản của ông Nguyễn Nhự H để lại nhưng năm 2012 bà V mất, không để lại di chúc nên Hội đồng xét xử xác định 4 người con của bà V là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Việc xác định những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án trên là có căn cứ theo quy định khoản 4 điều 68 BLTTDS.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn G là thành viên trong hộ gia đình ông Trần Văn Đ, trong quá trình giải quyết vụ án anh G không có mặt tại địa phương, hiện nay anh G đi làm ăn ở miềm nam nhưng không cung cấp địa chỉ nơi sinh sống và làm việc cụ thể, mà chỉ liên lạc về với ông Trần Văn Đ qua điện thoại và biết được Toà án đang thụ lý giải quyết vụ án nhưng không về để làm việc và thông qua ông Đ cũng có quan điểm như ông Đ là lấy lại đất tại vùng Ao ươm thuỷ sản, trả lại đất tại vùng Ruộng Xối cho ông B và đề nghị Toà án xét xử vắng mặt anh. Mặc dù Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh Trần Văn G vẫn không có mặt tại phiên toà. Riêng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt nhưng đều có đơn xin vắng mặt hoặc uỷ quyền cho nguyên đơn và các bị đơn nên Hội đồng xét xử vắng mặt anh Trần Văn G và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác theo quy định tại điểm b, khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 BLTTDS là có căn cứ.

Về nội dung vụ án:

Về nguồn gốc đất đang tranh chấp: Tất cả các đương sự khai và tài liệu do Toà án thu thập được tại UBND xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An xác định: Nguồn gốc thửa đất số 19, tờ bản đồ số 09 có diện tích 1.267,2 m^2 (thửa cũ là số 14, tờ bản đồ 195 -14) tại địa danh Ao ươm thuỷ sản thuộc thôn 5, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An là đất nhân khẩu được nhà nước giao cho 3 hộ gia đình ông Nguyễn Hữu B, ông Trần Văn Đ và ông Đặng Đình T, có vị trí liền kề nhau.

Thời điểm giao đất cho các hộ gia đình là vào năm 1993, mục đích sử dụng là sản xuất nông nghiệp, sau khi được giao đất các hộ gia đình sản xuất được 2 năm. Đến năm 1995 thì hộ gia đình ông Nguyễn Hồng B và các hộ gia đình ông Nguyễn

Hữu B, ông Trần Văn Đ và ông Đặng Đình T thống nhất bằng miệng đổi đất cho nhau, nhưng không làm giấy tờ gì và không kèm theo điều kiện gì. Theo đó hộ gia đình ông Nguyễn Hồng B lấy đất liền kề nhau của 3 hộ ông Nguyễn Hữu B, ông Trần Văn Đ và ông Đặng Đình T tại địa danh Ao ươm thuỷ sản để vừa sản xuất lúa vừa nuôi cá giống, còn 3 hộ ông Nguyễn Hữu B, ông Trần Văn Đ và ông Đặng Đình T lấy đất của hộ ông Nguyễn Hồng B tại địa danh Ruộng Xối để sản xuất lúa, diện tích đất các hộ đổi cho nhau tương đương với diện tích được nhà nước giao cho từng hộ gia đình nhưng các đượng sự không xác định được cụ thể diện tích là bao nhiêu.

Sau khi đổi đất cho nhau các hộ sản xuất ổn định, sử dụng đất đúng mục đích, thực hiện nghĩa vụ thuế nông nghiệp đầy đủ, đúng quy định. Hộ gia đình ông Nguyễn Hồng B nuôi cá giống được 2 năm thì chuyển sang sản xuất lúa cho đến thời điểm xẩy ra tranh chấp là vào tháng 12/2014.

Về căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng B là: Sau khi đổi đất cho nhau, hộ gia đình ông đã sản xuất ổn định, đến năm 1997 theo chủ trương của Nhà nước về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị định số 64/NĐ-CP nên hộ gia đình ông Nguyễn Hồng B đã làm các thủ tục để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có phần đất nông nghiệp đã đổi cho các hộ gia đình ông B, ông Đ và ông T tại địa danh Ao ươm thuỷ sản. Đến năm 1998 hộ gia đình ông B đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có thửa số 14, tờ bản đồ số 195 - 14 , có diện tích 1.220 m^2 tại địa danh Ao ươm thuỷ sản.

Còn các hộ gia đình ông Nguyễn Hữu B, ông Trần Văn Đ và ông Đặng Đình T nại rằng việc đổi đất là đổi bằng miệng, không có giấy tờ gì, không kèm theo điều kiện gì và không thoả thuận thời hạn lấy lại đất nên thích lấy lại khi nào thì lấy, đất tại địa danh Ao ươm thuỷ sản có trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Hồng B là không đúng vì các hộ không ký chuyển nhượng cho ông B. Bên cạnh đó hộ gia đình ông Nguyễn Hữu B và ông Đặng Đình T khai không biết đất tại địa danh Ruộng Xối đã đổi cho ông B có trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình mình. Còn hộ gia đình ông Trần Văn Đ Khai đất của hộ gia đình ông tại địa danh Ao ươm thuỷ sản đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông nhưng ông không biết thửa nào, diện tích bao nhiêu.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bên nguyên đơn là vợ và các con của ông Nguyễn Hồng B đều có quan điểm thống nhất là yêu cầu 3 hộ gia đình ông Nguyễn Hữu B, ông Trần Văn Đ và ông Đặng Đình T trả lại thửa đất số 14, tờ bản đồ 195 – 14. Còn các con của ông Nguyễn Như H gồm bà bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Q và các con của bà Nguyễn Thị V gồm anh Nguyễn Viết H, anh Nguyễn Viết D, anh Nguyễn Viết B và anh Nguyễn Viết B không có ý kiến gì về việc ông B kiện đòi lại thửa đất đang tranh chấp và

không có tranh chấp gì với ông B về thửa đất này. Riêng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong các hộ gia đình bị đơn là vợ và các con của các bị đơn đều cùng quan điểm thống nhất với nhau là lấy lại đất tại vùng Ao ươm thuỷ sản, trả lại đất tại vùng Ruộng Xối cho hộ ông Nguyễn Hồng B.

Hội đồng xét xử nhận định:

Về nguồn gốc đất đang tranh chấp tại địa danh Ao ươm thuỷ sản thuộc thôn 5, xã V, huyện A là của 3 hộ gia đình ông Nguyễn Hữu B, ông Trần Văn Đ và ông Đặng Đình T, các các thửa đất tại vùng Ruộng Xối thuộc thôn 6 là của hộ gia đình ông Nguyễn Hồng B được nhà nước giao năm 1993 nhưng đến năm 1995 hộ gia đình ông Nguyễn Hồng B và 3 hộ gia đình ông B, ông Đ và ông T thống nhất đổi đất bằng miệng cho nhau là có thật và các đương sự đều thừa nhận. Sau khi đổi đất thì các hộ gia đình 2 bên sản xuất ổn định, sử dụng đất đúng mục đích, nộp thuế nông nghiệp đầy đủ, đúng quy định trên phần đất đã đổi cho nhau.

Năm 1997, theo nghị định 64/NĐ-CP về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ổn định, đúng mục đích và không có tranh chấp nên hộ gia đình ông Nguyễn Hồng B đã kê khai đăng ký cấp thửa đất tại địa danh Ao ươm thuỷ sản đã đổi cho các hộ ông B, ông Đ và ông T. Ngày 30/6/1998 UBND huyện A, tỉnh Nghệ An đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I418650 trong đó có thửa số 14, tờ bản đồ 195 – 14 có diện tích 1220 m^2 có địa danh tại Vùng Ao ươm thuỷ sản (Thửa đất đang tranh chấp các hộ đổi cho ông B). Còn hộ ông Đặng Đình T đã đăng ký kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I418542 ngày 30/6/1998 trong đó có thửa số 226 (1) tờ bản đồ 196 – 13 có diện tích 235 m^2 có địa danh tại vùng Ruộng Xối (là diện tích đất ông B đổi cho ông T); hộ ông Nguyễn Hữu B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I418477 ngày 30/6/1998 trong đó có thửa đất số 904 có diện tích 170 m^2 và thửa đất số 226 (2) có diện tích 200 m^2 tờ bản đồ số 196 – 13 có địa danh tại vùng Ruộng xối (là diện tích đất ông B đổi cho ông B).

Như vậy, sau khi chuyển đổi đất cho nhau, các hộ đã sử dụng đất ổn định, đúng mục đích, không có tranh chấp và đến năm 1997 thì các hộ đã đăng ký kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã đổi cho nhau. Mặc dù việc đổi đất cho nhau các bên không lập thành văn bản có công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về đất đai nhưng sau khi chuyển đổi đất, các bên đã đăng ký kế khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đổi với diện tích đất đã đổi cho nhau và đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì không coi là hợp đồng vô hiệu do vi phạm điều kiện này theo hướng dẫn tại tiết B.2 điểm B mục 2.3 phần II Nghị quyết 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Nên hội đồng xét xử xác định việc

chuyển đổi đất giữa các hộ gia đình với nhau là hợp pháp, có căn cứ theo quy định tại điều 167, 168, điểm b, khoản 1 điều 179, điều 190 Luật đất đai và theo hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán TANDTC.

Bên cạnh đó, sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ gia đình ông Nguyễn Hữu B và hộ gia đình ông Đặng Đình T đã dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này để thế chấp vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Anh Sơn. Đến ngày 12/7/2013 cả 2 hộ tiếp tục nhận diện tích đất tại vùng Ruộng Xối đã đổi cho hộ ông Bình để đăng ký xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chủ trương của Nhà nước (Đã hết thời hạn sử dụng đất). Chứng tỏ hộ gia đình ông Nguyễn Hữu B và Đặng Đình T đã thừa nhận việc chuyển đổi đất cho nhau và đã trở thành tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ gia đình mình. Việc 2 hộ gia đình ông T và ông B nại rằng không biết đất tại vùng Ruộng Xối đã đổi cho ông B được cấp cho hộ gia đình mình là không có căn cứ.

Tại Công văn số 203/UBND-VPĐK ngày 11/4/2016 của UBND huyện A, tỉnh Nghệ An kết luận: Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 195 – 14 cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Hồng B; thửa đất số 226 (1) tờ bản đồ 196 – 13 cấp cho hộ gia đình ông Đặng Đình T; Thửa đất số 904 và thửa đất số 226 (2) tờ bản đồ số 196 – 13 cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Hữu B là đúng quy định pháp luật.

Riêng hộ gia đình ông Trần Văn Đ do không đăng ký kê khai đất tại vùng Ruộng Xối đã đổi cho ông B nên chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Đ khai đất của hộ gia đình ông tại vùng Ao ươm thuỷ sản đã được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông nhưng ông không biết thửa nào, diện tích bao nhiêu. Tại biên bản xác minh ngày 20/11/2015, UBND xã V xác nhận trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I418487 ngày 30/6/1998 của hộ gia đình ông Trần Văn Đ không có thửa đất nào tại địa danh Ao ươm thuỷ sản. Việc hộ gia đình ông Đ không kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do lỗi của hộ gia đình, nhưng sau khi đổi đất hộ gia đình ông Đ đã sản xuất ổn định, đúng mục đích và không tranh chấp với ai, hơn nữa từ khi đổi đất hộ gia đình ông Đ và các hộ gia đình khác thực hiện nghĩa vụ thuế nông nghiệp đúng quy định trên diện tích đất đã chuyển đổi cho nhau.

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thu được:

Thửa đất đang tranh chấp có diện tích là 1267,2 m^2, trong đó hộ ông Trần Văn Đ đang quản lý sử dụng 422,4 m^2 phía đông giáp đất ông Nguyễn Hồng B, phía tây giáp đất ông Nguyễn Hữu B đang quản lý, sử dụng (phần đất đang tranh chấp), phía nam giáp đường nội đồng, phía bắc giáp kênh chính; hộ ông Nguyễn Hữu B đang quản lý sử dụng 337,9 m^2 phía đông giáp đất ông Trần Văn Đ đang quản lý sử dụng (phần đất đang tranh chấp), phía tây giáp đất ông Đặng Đình T đang quản lý sử dụng

(phần đất đang tranh chấp), phía nam giáp đượng nội đồng, phía bắc giáp kênh chính; hộ ông Đặng Đình T đang quản lý sử dụng 506,9 m^2 phía đông giáp đất ông Nguyễn Hữu B đang quản lý sử dụng (phần đất đang tranh chấp), phía tây giáp đất ông Nguyễn Hồng H, phía nam giáp đường nội đồng, phía bắc giáp kênh chính.

Như vậy tổng diện tích thửa đất đang tranh chấp mà các hộ ông Nguyễn Hữu B, Trần Văn Đ và Đặng Đình T đang quan lý và sử dụng là 1267,2 m^2, chênh lệch lớn hơn diện tích ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I418650 cấp ngày 30/6/1998 là 47,2 m^2. Tại biên bản xác minh ngày 16/9/2016, UBND xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An xác nhận thửa đất số 14, tờ bản đồ 195 -14 (Thửa cũ), số thửa mới là thửa số 19, tờ bản đồ số 09 tại thôn 5, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An có chênh lệch về diện tích ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất so với kết quả đo đạc thực tế là 47,2 m^2 là do trước đây đo đạc thủ công nên có sai sót về diện tích, đối với diện tích chênh lệch này không phải do lấn chiếm và không có tranh chấp ai nên sẽ tiếp tục cấp cho chủ sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Theo kết quả định giá tài sản ngày 05/9/2016 của Hội đồng định giá do TAND huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An thành lập, giá đất nông nghiệp tại địa danh Hồ thuỷ sản (Ao ươm thuỷ sản) theo quyết định số 123/2014/QĐ-UB ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh Nghệ An có giá là 31.000 đồng/m^2 x 1267,2 m^2 = 39.283.200 đồng (Ba mươi chín triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn, hai trăm đồng)

Như vậy hộ ông Trần Văn Đ đang quản lý sử dụng 422,4 m^2 đất tại địa danh Ao ươm thuỷ sản trị giá: 13.094.400 đồng (Mười ba triệu, không trăm chín mươi tư nghìn, bốn trăm đồng); Hộ ông Nguyễn Hữu B đang quản lý sử dụng 337,9 m^2 tại đại danh Ao ươm thuỷ sản trị giá: 10.474.900 (Mười triệu bốn trăm bảy mươi tư nghìn, chín trăm đồng); Hộ ông Đặng Đình T đang quản lý sử dụng 506,9 m^2 tại địa danh Ao ươm thuỷ sản trị giá 15.713.900 đồng (mười lăm triệu, bảy trăm mười ba nghìn chín trăm đồng).

Từ những phân tích đánh giá nói trên Hội đồng xét xử khẳng định thửa đất số 19, tờ bản đồ số 09 có diện tích 1.267,2 m^2 (thửa cũ là số 14, tờ bản đồ 195 -14) tại địa danh Ao ươm thuỷ sản thuộc thôn 5, xã V, huyện A, tỉnh Nghệ An do hộ ông Nguyễn Hữu B, hộ ông Trần Văn Đ và hộ ông Đặng Đình T đang quản lý và sử dụng trái phép là diện tích đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ gi đình ông Nguyễn Hồng B. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng B, buộc ông Trần Văn Đ trả lại 422,4 m^2 có tứ cận tiếp giáp phía đông giáp đất ông Nguyễn Hồng B, phía tây giáp đất ông Nguyễn Hữu B đang quản lý, sử dụng (phần đất đang tranh chấp), phía nam giáp đường nội đồng, phía bắc giáp kênh chính; hộ ông Nguyễn Hữu B đang quản lý sử dụng 337,9 m^2 có tứ cận tiếp giáp phía đông giáp đất ông Trần Văn Đ đang quản lý sử dụng (phần đất đang tranh chấp), phía tây giáp đất ông Đặng Đình T đang quản lý sử

dụng (phần đất đang tranh chấp), phía nam giáp đường nội đồng, phía bắc giáp kênh chính; hộ ông Đặng Đình T đang quản lý sử dụng 506,9 m^2 có tứ cận tiếp giáp phía đông giáp đất ông Nguyễn Hữu B đang quản lý sử dụng (phần đất đang tranh chấp), phía tây giáp đất ông Nguyễn Hồng H, phía nam giáp đường nội đồng, phía bắc giáp kênh chính cho hộ ông Nguyễn Hồng B là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay ông Nguyễn Hồng B không yêu cầu các hộ gia đình ông Nguyễn Hữu B, ông Trần Văn Đ và ông Đặng Đình T bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 05/9/2016 còn thu được trên 1.267,2 m^2 đất đang tranh chấp hộ gia đình ông Nguyễn Hữu B, ông Trần Văn Đ và ông Đặng Đình T đang trồng lúa vụ hè thu, dự kiến ngày 12/9/2016 thu hoạch. Tại phiên toà hôm nay ông Nguyễn Hữu B, ông Trần Văn Đ và ông Đặng Đình T khai đã thu hoạch hết lúa trên đất, hiện tại là đất trống không canh tác gì. Ông Nguyễn Hồng B không có ý kiến gì về sản phẩm lúa các hộ đã trồng và đã thu hoạch nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Ông Nguyễn Hữu B, ông Trần Văn Đ và ông Đặng Đình T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Hồng B.

Tại phiên Toà đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định và trình tự tố tụng theo quy định của Luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, hòa giải và xét xử. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên toà, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên cần chấp nhận là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 255, điều 280, điều 688, điều 693 Bộ luật dân sự; Điều 167, 168, điểm b khoản 1 điều 179, 190, 203 Luật Đất đai; Điểm b, khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228, khoản 9 Điều 26; khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và và khoản 1, khoản 2 điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng B

- Buộc hộ gia đình ông Nguyễn Hữu B, hộ gia đình ông Trần Văn Đ và hộ gia đình ông Đặng Đình T phải có nghĩa vụ trả lại cho hộ gia đình ông Nguyễn Hồng B thửa đất số 19, tờ bản đồ số 09 có diện tích 1.267,2 m^2 (thửa cũ là số 14, tờ bản đồ 195 -14) tại địa danh Ao ươm thuỷ sản thuộc thôn 5, xã V Sơn, huyện A, tỉnh Nghệ An. Diện tích và tứ cận đất các hộ phải trả cụ thể như sau (Có sơ đồ kèm theo):

+ Hộ gia đình ông Trần Văn Đ phải trả 422,4 m^2 cạnh phía đông giáp đất ông Nguyễn Hồng B dài 47,5 m, cạnh phía tây giáp đất ông Nguyễn Hữu B đang quản lý, sử dụng (phần đất đang tranh chấp) dài 47,5, cạnh phía nam giáp đường nội đồng dài 8,4m, cạnh phía bắc giáp kênh chính dài 8,9m;

+ Hộ gia đình ông Nguyễn Hữu B phải trả 337,9 m^2 cạnh phía đông giáp đất ông Trần Văn Đ đang quản lý sử dụng (phần đất đang tranh chấp) dài 47,5m, cạnh phía tây giáp đất ông Đặng Đình T đang quản lý sử dụng (phần đất đang tranh chấp) dài 47,5, cạnh phía nam giáp đường nội đồng dài 7,4m, cạnh phía bắc giáp kênh chính dài 6,9 m.

+ Hộ gia đình ông Đặng Đình T phải trả 506,9 m^2 cạnh phía đông giáp đất ông Nguyễn Hữu B đang quản lý sử dụng (phần đất đang tranh chấp) dài 47,5 m, cạnh phía tây giáp đất ông Nguyễn Hồng H dài 45,8 m, cạnh phía nam giáp đường nội đồng dài 11 m, cạnh phía bắc giáp kênh chính dài 10,7m.

Về án phí: Ông Nguyễn Hữu B phải nộp 523.745 đồng, ông Trần Văn Đ phải nộp 654.720 đồng, ông Đặng Đình T phải nộp 785.695 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Hồng B 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005826 ngày 12/5/2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản sao bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Anh Sơn*
- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Anh Sơn*
- *UBND xã Vĩnh Sơn*
- *Lưu HSVA+VPTA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Anh Sơn*
- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Anh Sơn*
- *UBND xã Vĩnh Sơn*
- *Lưu HSVA+VPTA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng